

Số: 329 /BC-UBND

Cầu Kè, ngày 26 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh
6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2023**

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI,
QUỐC PHÒNG, AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Thực hiện Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Nghị quyết năm 2023 của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân huyện. UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào trong sản xuất; tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng, điều động bố trí cán bộ đảm bảo năng lực thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công; triển khai kịp thời và đúng quy định các chính sách an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia,... quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư tập trung vào các dự án lớn của địa phương như cụm công nghiệp An Phú Tân, đề án phát triển du lịch,... qua đó, kinh tế - xã hội của huyện phục hồi, phát triển và đạt được nhiều kết quả nổi bật.

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm ước 11.572,7 tỷ đồng, đạt 59,48% kế hoạch, tăng 8,03% so cùng kỳ, trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản đạt 3.889,3 tỷ đồng (đạt 60% so kế hoạch, tăng 3,84% so cùng kỳ); công nghiệp - xây dựng ước 3.682,7 tỷ đồng (đạt 59,29% so kế hoạch, tăng 10,02% so cùng kỳ); dịch vụ ước 4.000,7 tỷ đồng (đạt 59,18% so kế hoạch, tăng 10,89% so cùng kỳ); huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 2.013,5 tỷ đồng, đạt 61,2% so kế hoạch, tăng 32,9% so cùng kỳ.

1. Sản xuất nông nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tình hình sản xuất nông nghiệp tiếp tục được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, tập trung chỉ đạo nạo vét kênh phòng, chống hạn mặn nên tình hình sản xuất nông nghiệp phát triển khá; năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi tăng so cùng kỳ như sản lượng cây ăn trái tăng 29,76%, sản lượng rau màu tăng 19,67%, đàn heo tăng 8,58%, đàn gia cầm tăng 96,63%,... góp phần nâng

giá trị sản xuất lĩnh vực nông - lâm - thủy sản đạt 3.889,3 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch, tăng 3,84% so cùng kỳ.

a. *Về cây lúa*: tổng diện tích xuống giống 6 tháng đầu năm là 14.821,1 ha (đạt 66,17% so kế hoạch), giảm 1.173,1 ha so cùng kỳ, trong đó diện tích thu hoạch 7.382,2 ha, năng suất bình quân đạt 6,077 tấn/ha, sản lượng đạt 44.861,63 tấn (đạt 31,55% so kế hoạch), giảm 7.796,16 tấn so cùng kỳ.⁽¹⁾

b. *Cây màu*: do huyện chủ động được nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất, đồng thời do người dân biết ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên diện tích gieo trồng và sản lượng rau màu tăng hơn so cùng kỳ. Tính từ đầu năm đến nay đã gieo trồng được 5.357,1 ha, đạt 57,12% kế hoạch, tăng 695,66 ha so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 110.031,69 tấn, đạt 55,35% so kế hoạch.

c. *Vườn cây ăn trái*: cải tạo vườn tạp kém hiệu quả thành vườn chuyên canh 26,3 ha, chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái 104,3 ha. Nâng diện tích vườn cây ăn trái của toàn huyện là 7.960,4 ha. Sản lượng thu hoạch từ đầu năm đến nay được 142.460,9 tấn trái cây các loại, đạt 72,83% kế hoạch, tăng 32.671,9 tấn so cùng kỳ.

d. *Chăn nuôi*: tình hình chăn nuôi trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm phát triển ổn định. Tổng đàn heo toàn huyện 53.468 con (đạt 83,34% so kế hoạch, tăng 4.223 con so cùng kỳ), đàn bò 20.191 con (đạt 85,16% so kế hoạch, giảm 822 con so cùng kỳ), đàn gia cầm 1.227.000 con (đạt 108,78% so kế hoạch, tăng 603 con so cùng kỳ).

đ. *Lâm nghiệp*: trong 6 tháng đầu năm 2023 số lượng cây lâm nghiệp phân tán trồng mới ước đạt 62.500 cây, tăng 21,83% so cùng kỳ (tăng 11.200 cây), chủ yếu là cây trám che phủ tầng các vườn cam sành.

e. *Nuôi trồng thủy sản*: từ đầu năm đến nay đã thả nuôi được 449,3 ha, đạt 55,1% kế hoạch, trong đó có 11,5 ha nuôi cá tra thương phẩm, 1,4 ha nuôi cá lóc, còn lại chủ yếu được thả nuôi theo hình thức xen trong ao ruộng vườn. Tổng sản lượng ước đạt 8.261,4 tấn tôm, cá các loại, đạt 49,35% kế hoạch (15.082 tấn), giảm 3.009 tấn so cùng kỳ⁽²⁾.

g. *Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi*: triển khai thực hiện tốt công tác theo dõi, nắm tình hình diễn biến dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn biện pháp phòng ngừa cho người dân. Tổ chức phun xịt tiêu độc, khử trùng môi trường kịp thời nên tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt. Tình hình dịch tả heo Châu Phi đã được khống chế với tổng đàn heo bị thiệt hại là 74 con, trọng lượng 3.819 kg, kinh phí hỗ trợ là 145.122.000 đồng.

h. *Công tác thủy lợi nội đồng*: được chỉ đạo quyết liệt, chủ động ngay từ đầu năm các giải pháp như kiểm tra, rà soát, gia cố kịp thời các tuyến đê bao có nguy cơ sạt lở, nạo vét kênh thủy lợi nội đồng tích trữ nước ngọt, theo dõi chặt chẽ độ mặn trên sông Hậu, thông báo kịp thời cho nhân dân ứng phó, đồng thời chỉ đạo thực hiện đóng, mở cống phù hợp đảm bảo tích trữ nước ngọt phục vụ sản xuất.⁽³⁾

¹ Vụ Đông - Xuân xuống giống 7.382,2 ha đạt 97,14% so kế hoạch, đã thu hoạch dứt điểm với tổng sản lượng đạt 44.861,63 tấn. Vụ Hè - Thu xuống giống được 7.438,9 ha, đạt 98,95% kế hoạch.

² Trong đó, sản lượng khai thác là 3.478,15 tấn, sản lượng nuôi trồng là 4.783,24 tấn, trong đó sản lượng cá tra đạt 1.569 tấn.

³ Hoàn thành nạo vét 33 kênh thủy lợi nội đồng, gia cố 10 điểm sạt lở bờ bao xã Ninh Thới, Hòa Tân

i. *Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật*: triển khai hỗ trợ xây dựng VietGap cho lúa và 5 loại cây ăn trái, đăng ký mã vùng trồng cho 10 xã trên địa bàn huyện.⁽⁴⁾

k. *Về chương trình mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP)*: toàn huyện có 22 sản phẩm OCOP, trong đó 13 sản phẩm 03 sao, 08 sản phẩm 04 sao và 01 sản phẩm 05 sao, đặc biệt Công ty TNHH chế biến dứa sáp Cầu Kè đã xác lập kỷ lục Việt Nam về sản phẩm dứa sáp.

2. Tình hình thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tổ chức rà soát các tiêu chí nông thôn mới nâng cao 2 xã Hòa Ân, Phong Thạnh và huyện nông thôn mới nâng cao. Trong 6 tháng đầu năm huyện có thêm 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng tổng số toàn huyện hiện có 8/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, 16/61 ấp nông thôn mới kiểu mẫu, có 28.310/29.551 hộ văn hóa nông thôn mới.

3. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Trong những tháng đầu năm các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đã phục hồi sản xuất và có sự tăng trưởng vượt bậc, góp phần đưa giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục giữ tốc độ tăng trưởng khá, ước giá trị sản xuất đạt 701,11 tỷ đồng, đạt 58,59% so kế hoạch, tăng 9,67% so cùng kỳ. Một số ngành như sản xuất đồ mộc dân dụng, nhôm sắt, chế biến thực phẩm, may gia công,... có sản lượng tăng so cùng kỳ.

Chỉ đạo ngành chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, sửa chữa các tuyến đường điện, đảm bảo an toàn về điện cho người dân, cũng như cung cấp đủ lượng điện phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện. Tính đến thời điểm tháng 6/2023 toàn huyện có 99,95% hộ sử dụng điện (trong đó có 99,4% hộ sử dụng điện an toàn).

4. Thương mại - dịch vụ

Các hoạt động thương mại dịch vụ phục hồi và phát triển nhanh. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 4.000,7 tỷ đồng, đạt 59,19% so kế hoạch, tăng 10,89% so cùng kỳ. Doanh thu tăng nhiều ở thời điểm tết Nguyên đán và lễ 30/4, 01/5 chủ yếu là doanh thu bán lẻ hàng hóa, doanh thu từ dịch vụ mua sắm trực tuyến, các dịch vụ ăn uống, vận tải hành khách.

5. Đầu tư - xây dựng cơ bản

Chủ động triển khai tốt công tác phân bổ vốn cho các đơn vị được giao chủ đầu tư theo kế hoạch, đến nay đã phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 là 203,563 tỷ đồng (49 công trình)⁽⁵⁾. Chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng, tính đến hết tháng 6/2023 tỷ lệ giải ngân đạt 41,58% (84,634/203,563 tỷ đồng) so kế hoạch vốn. Trong đó, vốn tỉnh quản lý giải ngân được 31,2% (44,192/141,429 tỷ đồng); vốn huyện quản lý giải ngân được 85,06% (38,768/45,6 tỷ đồng) so kế hoạch vốn, vốn CTMTQG giải ngân được 10% (1,654/16,534 tỷ đồng). Tiến độ thi công 26 công trình đạt 100%, 4 công trình đạt từ 50 - 90%, 19 công trình đạt dưới 50%.

⁴ Chôm chôm, bưởi da xanh, chuối tá quạ, cam sành, nhãn xoàng.

⁵ Trong đó, vốn tỉnh quản lý 141,429 tỷ đồng (6 công trình), vốn huyện quản lý: 62,134 tỷ đồng (43 công trình).

6. Tài chính - tín dụng

- *Về tài chính*: thực hiện tốt công tác điều hành quản lý thu, chi ngân sách trên địa bàn huyện. Ước 6 tháng đầu năm 2023, tổng thu ngân sách đạt 386,9 tỷ đồng, đạt 78,82% so kế hoạch (trong đó thu theo dự toán tính giao đạt 26,48 tỷ đồng, đạt 53,49% so dự toán). Tổng chi ngân sách huyện đến tháng 6/2023 là 261,02 tỷ đồng, đạt 53,57% so dự toán (trong đó, chi cân đối ngân sách là 196,79 tỷ đồng, đạt 44,91% so với dự toán).

- *Về tín dụng*: hoạt động tín dụng tăng trưởng khá so năm 2022; tổng nguồn vốn huy động của chi nhánh ngân hàng trên địa bàn huyện đến tháng 6 ước đạt 745 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến tháng 6 ước đạt 1.202 tỷ đồng (trong đó, nợ quá hạn 14,25 tỷ đồng, chiếm 1,3% so tổng dư nợ).

7. Công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã

Triển khai tốt các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp mới thành lập; thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP kịp thời hỗ trợ tháo gỡ, khó khăn và tập trung hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, phát triển doanh nghiệp, tính đến tháng 6 năm 2023 có 21 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 52,5% so kế hoạch, nâng tổng số toàn huyện hiện có 186 công ty, doanh nghiệp hoạt động, sản xuất trên địa bàn huyện.

Trong 6 tháng đầu năm thành lập mới 18 tổ hợp tác (308 thành viên), thành lập mới 01 HTX (25 thành viên). Nâng tổng số toàn huyện hiện có 261 tổ hợp tác (3.469 thành viên), 18 HTX (2.084 thành viên).

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 theo kế hoạch đã đề ra; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình; tổ chức kiểm tra chuyên ngành về công tác quản lý của Hiệu trưởng 9 trường; tăng cường công tác duy trì sĩ số học sinh ở các cấp học, tính đến cuối năm học 2022 - 2023 toàn huyện có 15/18.290 học sinh bỏ học, tỷ lệ 0,08%. Huy động học sinh trong độ tuổi đi học đạt yêu cầu kế hoạch đề ra (Mẫu giáo đạt 89,77%, Tiểu học đạt 100%, THCS 99,28%, THPT đạt 97,76%); kết quả xét tốt nghiệp THCS năm 2023 có 1.364/1.364 học sinh được công nhận (đạt tỷ lệ 100%); hoàn thành chương trình tiêu học 1.982/1.983 học sinh (đạt tỷ lệ 99,95%); tổ chức tốt các hội thi theo kế hoạch.

2. Khoa học - công nghệ

Tiếp tục thực hiện các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất năm 2022⁶, triển khai kế hoạch hoạt động nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023; tiếp nhận và xét đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở triển khai năm 2024. Triển khai dự án Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Trà Vinh” cho sản phẩm trái dưa sáp. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyển chọn trực tiếp đối với dự án “*Đăng ký bảo hộ, quản lý và quảng bá nhãn hiệu chứng nhận xoài cát chu Cầu Kè cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh*”.

⁶ Mô hình ứng dụng công nghệ vi sinh trong canh tác ớt chi thiên theo hướng an toàn bền vững, mô hình sản xuất rau cần tàu sử dụng công nghệ tiết kiệm nước, mô hình nấm rơm sấy khô.

3. Y tế, Dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tập trung cao cho công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân, các cơ sở y tế đảm bảo đầy đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Hoàn thành tốt kế hoạch kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh mua bán thực phẩm, quán ăn, uống trên địa bàn, không có tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 68 năm Ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận động tham gia BHYT, tính đến nay toàn huyện có 83.164/103.585 người tham gia BHYT, đạt 80,29%.

4. Hoạt động Văn hoá, TDTT, thông tin, truyền thông và du lịch

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng của địa phương...⁽⁷⁾ Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, tổ chức Ngày Thơ tết Nguyên tiêu rằm tháng giêng âm lịch, qua đó trưng bày giới thiệu sách tại Khu tưởng niệm nữ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Út, thu hút trên 300 độc giả đến tham quan và đọc sách.

Tổ chức nhiều hoạt động thể dục, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, tết như tổ chức ngày chạy Olympic sức khỏe toàn dân, tổ chức giải bóng chuyền, bóng đá, tổ chức Hội thao cán bộ Đoàn, Đội,...

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong quý hỗ trợ thủ tục đăng ký cho 4 hộ kinh doanh dịch vụ du lịch (trong đó có 01 hộ đã được nghiệm thu hỗ trợ). Lập hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch cấp tỉnh đối với Khu tưởng niệm nữ Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Út (Út tịch). Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch tiếp tục triển khai, trong 6 tháng có 9.819 lượt khách đến tham quan, du lịch trên địa bàn huyện.

Thực hiện được 360 buổi truyền thanh và phát thanh trên sóng FM, biên soạn phát được 129 chương trình thời sự địa phương, 180 lượt chuyên mục định kỳ. Triển khai kế hoạch chuyên đổi số, các hệ thống thông tin trọng điểm của huyện vận hành ổn định, thông suốt, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước; xây dựng trang thông tin điện tử 11/11 xã, thị trấn.

5. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội và giải quyết việc làm

* *Lao động và giải quyết việc làm:* tổ chức 5 cuộc hội thảo việc làm và giới thiệu người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn huyện năm 2023, kết quả có 524 người lao động tham dự, giải quyết việc làm mới cho 2.515 lao động (đạt 71,86% so kế hoạch), xuất khẩu lao động 91 người (đạt 82,73% so kế hoạch); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,3% so tổng số lao động trong độ tuổi (60.504/80.365 lao động). Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND cho 22 đối tượng (164,31 triệu đồng). Triển khai dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023.

⁷ Thực hiện 78m² pano, 84 bảng đường, bảng công, 2.100 cờ nước, cờ phương, cờ chuỗi.

* *Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo*: hoàn thành công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2022⁽⁸⁾. Triển khai thực hiện tốt công tác chăm lo cho hộ nghèo, cận nghèo vui xuân đón tết với tổng kinh phí hỗ trợ trên 1,3 tỷ đồng; cấp phát 130,8 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia; bàn giao 53 căn nhà đại đoàn kết, hỗ trợ 2 căn nhà bị cháy (80 triệu đồng); chi trợ cấp cho 17.701 đối tượng bảo trợ xã hội (11,57 tỷ đồng), hỗ trợ mai táng phí cho 113 thân nhân đối tượng BTXH (900 triệu đồng); hỗ trợ theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND cho 257 đối tượng (102,24 triệu đồng).

* *Thực hiện chính sách ưu đãi người có công*: tiếp nhận và xử lý 154 hồ sơ liên quan đến người có công; tổ chức thăm viếng, tặng quà gia đình chính sách nhân dịp tết Nguyên đán 2023 với tổng kinh phí là 1,86 tỷ đồng; chi điều dưỡng 303 đối tượng chính sách (443 triệu đồng); chi trợ cấp thường xuyên cho 4.514 lượt đối tượng người có công cách mạng (9,3 tỷ đồng); chi trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho 1.597 đối tượng (2,24 tỷ đồng), hỗ trợ mai táng phí 13 đối tượng (239,25 triệu đồng).

6. Công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- *Công tác dân tộc*: thực hiện tốt các chương trình, dự án, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc, nhất là Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030⁽⁹⁾; phát huy vai trò người có uy tín trong tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức họp mặt, thăm viếng gia đình chính sách, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc Khmer, vận động nguồn lực chăm lo hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo người dân tộc trong dịp tết Chôl-Chnam-Thmây.⁽¹⁰⁾

- *Công tác tôn giáo*: hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ổn định, đúng pháp luật; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức thành công đại hội các tôn giáo theo quy định; tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào ở địa phương. Chủ động nắm tình hình đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tôn giáo trái pháp luật và xử lý kịp thời những tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến tôn giáo, dân tộc.

- Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Bình đẳng giới, bạo lực gia đình; tiếp tục duy trì và phát huy mô hình về Bình đẳng giới tại các xã.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn huyện. Triển khai tháng hành động vì trẻ em năm 2023; tặng quà cho 62 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (31.000.000 đồng) nhân dịp Tết Nguyên đán.

⁸ Kết quả tổng số hộ nghèo 290 hộ, chiếm tỷ lệ 0,94%; hộ cận nghèo 972 hộ, chiếm tỷ lệ 3,14%; hộ có mức sống trung bình 13.017 hộ, chiếm tỷ lệ 42,10%; hộ có thu nhập khá 15.266 hộ, chiếm tỷ lệ 49,37%; hộ có thu nhập giàu 1.183 hộ, chiếm tỷ lệ 3,83% so với tổng số hộ dân cư toàn huyện.

⁹ Hỗ trợ nhà ở 22 hộ (1.012 triệu), chuyển đổi nghề 49 hộ (490 triệu); nước sinh hoạt 20 hộ (60 triệu); hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ cho 360 học sinh (221,56 triệu đồng); hỗ trợ thẻ BHYT cho 22 đối tượng theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh. Đã in và cấp phát 3.294 thẻ BHYT cho người dân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (ấp 2, xã Phong Thạnh).

¹⁰ Tặng 259 phần quà cho gia đình chính sách, người có uy tín trong đồng bào dân tộc với tổng kinh phí 141 triệu đồng; vận động được 6.959 phần quà (2.255.447.000 đồng) hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo người dân tộc.

III. TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

Công khai, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và triển khai công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Tổ chức xử lý tình trạng lấn chiếm đất công trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án triển khai năm 2023⁽¹¹⁾. Thực hiện công tác cấp giấy CNQSDĐ cho người dân đảm bảo kịp thời, đúng quy định, tính đến tháng 6/2023 đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu được 230 giấy (diện tích 41,6 ha).

Công tác bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, thường xuyên kiểm tra, phòng ngừa không để phát sinh các sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tổ chức thu gom, xử lý rác đạt theo kế hoạch đề ra. Triển khai thực hiện mô hình xử lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện; khảo sát và xây dựng dự án nhà máy xử lý nước thải khu vực thị trấn Cầu Kè. Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng ngày nước thế giới, ngày khí tượng thế giới và Chiến dịch giờ trái đất; tổ chức ra quân thực hiện các hoạt động cải thiện cảnh quan môi trường theo Chỉ thị số 27-CT/TU của BTV Tỉnh ủy được 242 cuộc, có 5.648 người tham gia, với gần 357 km đường được dọn dẹp và trồng hoa kiểng, tổ chức 192 cuộc kiểm tra công tác chỉnh trang đô thị, giải tỏa 323 trường hợp lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, hành lang lộ giới.

Công tác phòng, chống thiên tai tiếp tục được tăng cường, triển khai nạo vét 33 tuyến kênh thủy lợi nội đồng chủ động ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp; thường xuyên gia cố đê bao xung yếu; vận động nhân dân tham gia phòng, chống triều cường, xử lý khắc phục các đoạn sạt lở.

IV. AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Quốc phòng - An ninh

Duy trì tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm tình hình, bảo đảm an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết, các sự kiện quan trọng của địa phương; hoàn thành công tác tuyên quân năm 2023, đạt 100% chỉ tiêu (127 thanh niên); tổ chức tập huấn, huấn luyện đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch diễn tập chiến đấu xã Tam Ngãi, Phong Phú, thị trấn Cầu Kè.

2. An ninh - trật tự

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện tiếp tục được giữ vững, nhất là đảm bảo an toàn trong các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị của địa phương; thực hiện tốt công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả các mô hình, câu lạc bộ đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở.

- *Tình hình an ninh, trật tự:* xảy ra 11 vụ phạm pháp hình sự về trật tự xã hội (giảm 4 vụ so cùng kỳ); 2 vụ phạm tội về ma túy (6 đối tượng); triệt xóa 51 vụ tệ nạn xã hội (nhiều hơn 10 vụ so cùng kỳ), xử lý vi phạm hành chính 118 đối tượng, (198,9 triệu đồng). Tổ chức tuần tra đảm bảo an ninh trật tự 1.004 cuộc, phát hiện 4 trường hợp sử dụng công cụ kích điện khai thác thủy sản trái phép, 01 trường hợp tàng trữ vũ khí thô sơ, giải tán 107 nhóm thanh niên tụ tập đêm khuya và 83 điểm đánh bạc ăn thua nhỏ.

¹¹ Như dự án nâng cấp mở rộng đường huyện 33, đường vào cụm công nghiệp An Phú Tân, cụm công nghiệp An Phú Tân, dự án cầu Bung Lớn...

- *Tình hình trật tự an toàn giao thông*: chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông⁽¹²⁾. Trong 6 tháng xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông, làm chết 01 người, bị thương 01 người. Tổ chức tuần tra 727 cuộc, phát hiện 1.486 trường hợp vi phạm, quyết định xử phạt VPHC 1.499 trường hợp, số tiền trên 2,4 tỷ đồng.

V. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT, THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

- *Công tác thanh tra*: triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2023 được 01 cuộc về việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí mua sắm tài sản, đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất và nguồn kinh phí bổ sung ngoài dự toán giao đầu năm cho Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện giai đoạn 2020 - 2022.

- *Công tác tiếp công dân*: Ban tiếp công dân huyện tiếp thường xuyên 795 lượt người, với 795 vụ việc⁽¹³⁾. Nội dung chủ yếu phản ánh về chế độ chính sách, tình trạng ô nhiễm môi trường, hôn nhân, gia đình, tranh chấp đất đai,...

- *Công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo*: trong 6 tháng đầu năm tiếp nhận 119 đơn phản ánh của công dân, trong đó đủ điều kiện xử lý 119 đơn, kết quả giải quyết được 109/119 đơn, tồn 10 đơn đang giải quyết. Tổ hòa giải ấp, khóm trên địa bàn huyện tiếp nhận và đưa ra hòa giải 23 vụ việc, hòa giải thành 21 vụ việc, đạt tỷ lệ 91,3%.

- *Công tác phòng chống tham nhũng*: UBND huyện kịp thời cụ thể hóa, ban hành 12 văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chỉ đạo người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ về phòng, chống tham nhũng; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là các đơn thư liên quan về phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức phục vụ công tác quy hoạch cán bộ.

2. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, đăng ký hộ tịch, chứng thực

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật*: tổ chức tuyên truyền PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện 25 cuộc có 1.084 người tham dự.

- *Công tác tư pháp*: trong 6 tháng đầu năm, ngành chuyên môn của huyện đã thụ lý giải quyết 114 hồ sơ về hộ tịch và 174 giấy tờ chứng thực.

VI. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác cán bộ, chính sách tiền lương và khen thưởng

- *Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức*: giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2023 cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện. Thực hiện việc tuyển dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công

¹² Tổ chức 3 cuộc tuyên truyền pháp luật (536 lượt người dự), giáo dục cá biệt 8 trường hợp.

¹³ Trong đó, tiếp định kỳ của Lãnh đạo 112 lượt; của cơ quan, đơn vị tiếp công dân 683 lượt; về phân loại đơn gồm khiếu nại 2 đơn, yêu cầu, phản ánh kiến nghị 117 đơn.

chức, viên chức 77 trường hợp. Hoàn thành công tác đánh giá, xếp loại CBCC,VC năm 2022.

- *Chính sách tiền lương*: quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung cho 128 trường hợp. Ban hành văn bản giao Hiệu trưởng các trường quyết định nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp ưu đãi cho 515 viên chức ngành giáo dục. Quyết định 04 trường hợp nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND.

- *Công tác thi đua khen thưởng*: Quyết định khen thưởng đột xuất 72 tập thể, 12 gia đình và 133 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào. Khen thưởng thành tích năm 2022 cho 33 tập thể, 130 cá nhân lao động tiên tiến, 34 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2. Cải cách hành chính

Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính như ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; kế hoạch nâng cao các chỉ số PCI năm 2023.

Thực hiện rà soát, cập nhật, niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã đúng quy định¹⁴; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đúng hạn 100%, không có hồ sơ bị trễ hạn¹⁵; tỷ lệ sử dụng, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đạt 100%. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Kinh tế duy trì mức tăng trưởng ổn định, một số chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng khá như sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng 10,02%; tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng 10,89%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 32,9%, công tác phòng, chống hạn, mặn được chủ động và triển khai thực hiện hiệu quả góp phần giải quyết khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, đưa giá trị sản xuất nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng khá so cùng kỳ.

- Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện theo các tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát chặt chẽ; công tác phòng, chống thiên tai được chủ động ngay từ đầu năm.

¹⁴ Số Thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết cấp huyện: 271, cấp xã: 144 (trong đó, 194 thủ tục mức độ 3, 4).

¹⁵ Trong 06 tháng đầu năm, đã tiếp nhận 43.504 hồ sơ, giải quyết trước hạn 3.076 hồ sơ, đúng hạn 40.428 hồ sơ, trễ hạn 0 hồ sơ.

- Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, với 21 doanh nghiệp, 01 HTX, 18 THT được thành lập mới.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền diễn ra sôi nổi chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước. An sinh xã hội được thực hiện tốt, đảm bảo giải quyết kịp thời, đầy đủ chính sách cho các đối tượng theo quy định.

- Tình hình dân tộc, tôn giáo ổn định. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hoàn thành công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập theo kế hoạch. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Trật tự an toàn giao thông được triển khai tích cực, tai nạn giao thông được kéo giảm trên cả 3 tiêu chí.

2. Hạn chế

- Việc triển khai thực hiện một số dự án đầu tư còn chậm, giải ngân vốn đạt thấp (*vốn tỉnh quản lý, vốn chương trình mục tiêu quốc gia*). Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng có mặt còn hạn chế.

- Công tác vệ sinh, cải thiện cảnh quang môi trường được quan tâm nhưng từng lúc, từng nơi thực hiện chưa tốt.

- Một số đơn vị trường học chưa đảm bảo cơ sở vật chất (phòng học, phòng bộ môn) để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các cấp học từ mầm non đến THCS đều thiếu giáo viên giảng dạy.

- Cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, số lượng hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3,4 phát sinh trên dịch vụ công còn thấp; kỷ cương, kỷ luật hành chính ở một số ít cơ quan, đơn vị từng lúc thực hiện chưa nghiêm.

- Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa đạt yêu cầu; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có mặt còn hạn chế, tình trạng đơn thưa vượt cấp còn nhiều.

Phần thứ hai

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm. Trong 6 tháng cuối năm 2023, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ đạo chăm sóc tốt vụ lúa Hè thu năm 2023, chuẩn bị các điều kiện gieo sạ vụ lúa Thu đông đảm bảo đúng lịch thời vụ; tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tăng cường công tác phòng chống

thiên tai, thường xuyên kiểm tra các tuyến đê bao, kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra; bố trí nguồn lực để phòng chống hạn, mặn. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP). Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tập trung mọi nguồn lực, triển khai các giải pháp hỗ trợ các xã nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn nâng cao theo bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021 - 2025, nhất là tập trung xây dựng xã Hòa Ân, Phong Thạnh hoàn thành tiêu chí nông thôn mới nâng cao, Thạnh Phú hoàn thành tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới nâng cao.

3. Tiếp tục tuyên truyền vận động, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chủ động khảo sát, nắm tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để có giải pháp hỗ trợ kịp thời. Tăng cường hỗ trợ củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các HTX trên địa bàn huyện.

4. Tập trung các giải pháp để tăng thu ngân sách đối với các nguồn thu đạt thấp so với kế hoạch. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo chi ngân sách theo dự toán được giao. Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

5. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản năm 2023, đảm bảo tiến độ giải ngân đúng theo quy định; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong thực hiện công tác xây dựng cơ bản và kiểm tra chất lượng, tiến độ thi công các công trình. Thực hiện quyết toán các công trình hoàn thành đúng thời gian quy định. Lập danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 trình HĐND huyện phê duyệt.

6. Triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2024; tăng cường công tác quản lý về tài nguyên khoáng sản, kiểm tra việc khai thác tài nguyên đất, nước trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện dự án nhà máy xử lý nước thải khu vực thị trấn Cầu Kè, phương án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại bãi rác tập trung huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về hành động cải thiện cảnh quan, môi trường, chỉnh trang đô thị. Tiếp tục triển khai thực hiện phương án đấu giá các lô đất công.

7. Chỉ đạo tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; tổng kết năm học 2022 - 2023 và chuẩn bị tốt các điều kiện khai giảng năm học 2023 - 2024, triển khai thực hiện thay sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, tổ chức tốt hoạt động hè 2023. Xây dựng hoàn thành 03 trường đạt chuẩn quốc gia (trường mầm non thị trấn Cầu Kè, trường tiểu học thị trấn Cầu Kè, Trường THCS Ninh Thới). Chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng ở các xã - thị trấn nâng cao chất lượng hoạt động.

8. Tập trung tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, hội, các sự kiện chính trị của địa phương. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới; xây dựng thị trấn Cầu Kè đạt chuẩn đô thị văn minh. Chỉ đạo tổ chức tuần lễ hội Vu lan thắng hội gắn hội chợ thương mại, ẩm thực trái cây ngon và xúc tiến du lịch huyện cầu Kè năm 2023. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet, các

dịch vụ thuộc lĩnh vực văn hóa. Tập trung tuyên truyền, quảng bá du lịch trên địa bàn huyện, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 10/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

9. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm soát dịch bệnh trên người; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; thực hiện tốt các chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình, tập trung các giải pháp nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế.

10. Đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn; tập trung công tác giải quyết việc làm, tranh thủ các nguồn lực, tập trung nhiều giải pháp để tạo nguồn lao động xuất khẩu đạt kế hoạch đề ra; tăng cường thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2023, kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách các đối tượng theo quy định.

11. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc; tăng cường công tác nắm tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn huyện.

12. Duy trì và thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2023, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

13. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đã đề ra.

14. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Tổ chức diễn tập chiến đấu xã Tam Ngãi, Phong Phú, thị trấn Cầu Kè. Chỉ đạo hoàn thành tốt công tác xét duyệt, khám sức khỏe chuẩn bị cho công tác tuyển quân năm 2024. Tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối địa bàn trọng điểm, các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn; triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm về ma túy; thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2023 của UBND huyện Cầu Kè./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh “b/c”;
- TTHU, TTHĐND huyện “b/c”;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện “b/c”;
- Thủ trưởng các ban, phòng huyện “t/h”;
- Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể;
- CT UBND các xã-thị trấn “t/h”;
- BLĐVP; Tổ NCTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phong Ba

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện đến tháng 6/2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm so Kế hoạch	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1	Giá trị sản xuất (theo giá 2010)	% tăng	13.64	13.5	8.03	59.48	
	- Nông – lâm – thủy sản	% tăng	6.45	6.4	3.84	60.00	
	- Công nghiệp – xây dựng	% tăng	17.65	16.9	10.02	59.29	
	- Dịch vụ	% tăng	19	18.4	10.89	59.18	
2	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn XH	Tỷ đồng	2,968	3290	2013.5	61.20	
3	Thu ngân sách nhà nước (theo DT)	Tỷ đồng	62.00	49.5	26.48	53.49	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Tr. đồng	65.68	69	49.84	72.23	
III	XÃ HỘI						
5	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	3788	3,500	2,515	71.86	
6	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài	Người	121	110	91	82.73	
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo so tổng số LĐ	%	74.96	75.0	75.3	100.39	
	<i>Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ.</i>	%	44.76	45.0	45.0	100.07	
8	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	%	0.6	0.25		0.00	
	<i>Trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc Khmer</i>	%		0.44		0.00	
9	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	94.58	95	80.29	84.52	
10	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH	%	12,,14	18.17	11.25	61.92	
	<i>Trong đó, tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện</i>	%		4.00	2.87	71.75	
11	Tỷ lệ dân số tham gia BHTN	%		8.96	7.16	79.91	
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn	%	2.11	2.11		0.00	
	Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong năm	%	0.46	0.3		0.00	
13	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	9.7	9.4	9.66	102.66	
	Số Bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	4.37	3.95	4.05	102.53	
14	Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi						
	- Mẫu giáo	%	89.29	82	89.3	108.89	

	- Tiểu học	%	100	100	100.00	100.00	
	- Trung học cơ sở	%	99.34	98.5	99.28	100.79	
15	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	2		0.00	
16	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	xã	2	2		0.00	
	Xây dựng huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	huyện		1.0		0.00	
17	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99.95	99.95	99.95	100.00	
	Trong đó, tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn	%	99.4	99.5	99.4	99.90	
III	MÔI TRƯỜNG						
18	Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý	%	99.00	99.9	99	99.10	
19	Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100.00	100	100	100.00	
20	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	79.93	80	79.93	99.91	
IV	PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP						
21	Số doanh nghiệp phát triển mới	DN	43	40	21	52.50	
V	QUỐC PHÒNG - AN NINH						
22	Xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh	%	100	100		0.00	
23	Xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	100	90		0.00	